

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2024.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Nhơn.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Cao Văn Vạn**

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024, các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thủy T**, sinh năm 1999. Địa chỉ: ấp 3, xã PCg, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp 3, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 19/01/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thủy T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh T do quen biết và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 19/4/2017 tại Ủy ban nhân xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong

cuộc sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/7/2017, hiện cháu T đang sống với anh T, khi ly hôn đồng ý giao cháu T cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên anh T không cung cấp ý kiến cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của chị T và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T Tiên có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T và anh T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thủy T, xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thủy T và anh Nguyễn Minh T do quen biết và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 19/4/2017 tại Ủy ban nhân xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị T trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, không tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, qua đó cho thấy anh T không có mong muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “ Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau”. Thế nhưng giữa chị T và anh T đã không còn tình nghĩa vợ chồng, không chung sống với nhau đã lâu. Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu được ly hôn với anh T là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị và anh Tiến có 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/7/2017, hiện cháu T đang sống với anh T, khi ly hôn chị T đồng ý giao con cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng, chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng.

Xét thấy, từ lúc chị T và anh T sống ly thân, cháu T sống với anh T được anh T chăm sóc tốt. Để đảm bảo sự ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống của cháu T, Hội đồng xét xử giao cháu T cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng: Anh T vắng mặt, không có đơn yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000đồng. Xét sự tự nguyện này là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thủy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thủy T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thủy T được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/7/2017 cho anh Nguyễn Minh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Thủy T được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Thủy T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/7/2017 mỗi tháng 1.000.000đồng, thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thủy T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Thủy T đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số 0002304 ngày 25/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thủy T và anh Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhơn

